

William Shakespeare

CHUYỆN VỀ Sir JOHN FALSTAFF

Dịch giả : Trương Tùng

Nếu có một thần dân nào của cái nước Anh vui vẻ này đáng bị treo cổ một trăm lần nhưng lại chẳng bao giờ bị thì đó chính là xơ John Falstaff. Xơ John Falstaff là một gã cao lớn, to béo, lông màu hung và da màu đỏ, đồ mỡ hôi, thở hỏn hển, nhát gan, khoác lác, say rượu và tham ăn, là kẻ mà người ta luôn bắt gặp trong tất cả các quán rượu, quán ăn, cao lâu, nhà thổ. Thay vì tu tỉnh khi trở nên có tuổi tác, chưa bao giờ ngài sống cuồng nhiệt như vào lúc ngài sắp được lục tuần và thấy trên đầu mình nhiều sợi tóc bạc. Không có gì khiến ta có thể hình dung nổi sự đam mê của ngài đối với môn ẩm, thực. Bạn bè của ngài thường nói rằng cái bụng của ngài to bằng cả một khoang tàu và chứa cả chuyến hàng của một bác lái buôn rượu Bordeaux(2).

Chế độ ăn uống đó không chỉ làm cho ngài bị bệnh thống phong làm cho ngài đau nhói khi đánh nhau mà còn làm cho ngài phì nộn khác thường, và về cái khoản này, bạn bè của ngài cũng tặng cho ngài những lời châm chọc không bao giờ dứt. Nào là từ nhiều năm nay, ngài không thể nào nhìn được hai cái đầu gối của mình dù rằng ngài cả quyết một cách tinh bơ rằng ngày trước, ngài gầy như que củi(3); rằng cái khối thịt nhão nhệch của ngài làm sập hàng đồng giường và ngã quy không biết bao nhiêu con ngựa. Ngài cũng là kẻ say mê trò chơi xúc xắc và chỉ ít một tuần chơi đủ cả bảy ngày. Gian xảo và nịnh hót, ăn trộm và cướp giật dọc đường, đi trăn lột mà lại hèn nhát, ngài có thể mỗi tuần lễ hứa hươu hứa vượn với một bà gái già rằng ngài sẽ cưới bà ta, để rồi đục khoét túi tiền của bà già trong khi “chờ đợi ngày cử hành hôn lễ”. Cái bụng của ngài sống nhờ cái lưỡi ngài, khoác lác một tác đến trời -chỉ chùn lại khi bị ăn đòn- dù là để khóa lấp sự hèn nhát của ngài và

huyền hoàng rằng ngài là người lính dũng cảm nhất trong thời hiện đại, vì ngài “khiêm tốn” chỉ nhường bộ trước Jules César(4) là vị tiền bối lừng danh của ngài. Là vĩ nhân theo cung cách của ngài, xơ John là đầu đảng một băng cướp. Bốn, năm thằng vô lại, những tên chí cốt với ngài; giúp ngài đêm sáng trăng thì cướp giật túi tiền, trấn lột những lái buôn giàu có, đánh lính tuần tra, còn ban ngày thì đi xài tiền và nốc rượu, ngon gà thiến, chim trĩ, bánh bao và ba-tê.

Và không như người ta tưởng, bọn chúng không phải là bọn khổ rách áo ôm đầu, bởi vì tên thứ nhất trong bọn chúng, Hal, không phải ai khác mà chính là con trai của vua Henri đệ tứ và là người sẽ kế vị ngài vàng. Và chúng ta cũng phải thừa nhận rằng cuộc sống mà anh ta theo đuổi cùng với xơ John quả là một sự chuẩn bị tốt đẹp cho công cuộc trị vì. Và chàng, không hiếm những vị minh quân đã bắt đầu cuộc đời mình không ra gì, và về sau Hal cũng đã biết chuộc lại lỗi lầm của thời thanh niên cuồng dại. Vào thời kỳ này, anh ta có phần khinh thường ông bạn to béo của mình; những lời nói dí dỏm, những câu bông đùa tục tĩu và những trò tinh quái của xơ John luôn làm cho vị hoàng tử trẻ tuổi đẹp đi niềm kiêu hãnh về dòng dõi của mình cùng những nỗi ngại ngùng khác. Hơn nữa, Hal cũng bắt xơ John đền đáp lại sự độ lượng của mình bằng cách để cho anh ta luôn châm chọc về cái bụng phệ, sự tham ăn và lười biếng của xơ.

Theo lời xơ John, Ned Poins là tên gian ác toàn năng nhất, chưa hề bao giờ hô “hãy đứng lại” trước khi giết một khách bộ hành vô tội; thế mà hắn lại là con út của một gia đình tử tế. Hắn quý mến hoàng tử Hal; đầu óc hài hước của hắn chứa đầy những trò hề và những trò đùa của hắn đối với xơ John làm cho cả bọn -nhất là hoàng tử- vui cười thỏa thích. Còn Bardolph, tên giữ ngựa của xơ John, là một kẻ vui nhộn và cái lỗ mũi phập phồng chín đỏ của hắn ta do rượu vang

Malvoisie(5) đã cho thấy rằng khi chết hắn sẽ sa xuống địa ngục. Ngoài ra, trong băng còn có Pistol và Peto, hai tên ăn cắp cứng cựa với một tên người hầu trẻ tuổi tuy còn ngốc nghếch đấy, nhưng hứa hẹn sẽ trở thành một thằng ăn trộm và nhậu nhẹt có cỡ nhờ cái trường đào tạo tốt lành đường ấy.

CHUYỆN XƠ JOHN FALSTAFF ĐI TRẦN LỘT BỌN LÁI BUÔN.

Vào một buổi sáng đẹp trời, xơ John, có cả bọn cùng đi, đến phục trên con đường Kent(6) ở một nơi gọi là Gadshill, rất tốt cho một trận tập kích. Ngài đã được báo trước rằng một nhóm khách bộ hành giàu có ở Luân Đôn đã rời quán trọ Rochester từ sáng sớm. Tất nhiên hai cái xe, một cái chở đầy những giỏ gà tây, cái kia thì chất nặng giãm-bông và gừng, chạy về vùng Charing Croos cũng đáng đánh cướp rồi; nhưng viên quản lý các cánh đồng vùng Kent với ba trăm đồng mác vàng và một tay thanh tra nào đó với một đồng hành lý, mang theo những tay nải đầy ắp và những túi căng phồng tiền bạc để nộp cho ngân khố nhà vua càng đáng công đánh cướp hơn.

Nhưng sự việc lại mở màn bằng một trò đùa: Poins tìm cách dắt đi và giấu biệt con ngựa của Falstaff. Do vậy, xơ John phải đi bộ, và khi cái bị thịt chỉ mới đặt lên đôi chân của ngài là ngài đã đứt hơi, và ngài vừa thở vừa la:

- Quỷ tha ma bắt ta đi, sao lại luôn luôn đánh bạn với cái thằng đều đó. Đã hai mươi năm nay, từng ngày từng giờ, ta tự nhủ với mình rằng phải xa lánh hắn, thế mà ta lại bị nó phù phép, hoặc giả cái thằng khốn kiếp đã cho ta uống vài thứ mà túy nào đó để buộc ta thương yêu hắn! Poins! Bardolph! Này, ta thà mất mẹ hết răng còn hơn là đánh bạn với bọn chúng mày; đối với tao thì sáu thước đường gấp ghềnh cũng bằng sáu mươi dặm, và những thằng chó đều tàn nhẫn chúng bay hắn cũng biết điều đó chứ?

Khi đoàn bộ hành xuất hiện, lúc bọn vô lại mang mặt nạ lên thì hoàng tử và Poins tuyên bố rằng họ đi phục kích ở dưới xa kia rồi biến mất. Xơ John hỏi:

- Bọn chúng có bao nhiêu đứa?

- Khoảng tám hoặc mười.

- Chết chưa, thế này không khéo chính bọn chúng lại ăn cướp bọn ta mất!

Nhưng những người khách đi đường đã xuống xe để đỡ tê chân trong khi người đánh xe cầm cương dắt ngựa lên đồi. Cả bọn cướp nhảy xổ vào họ, xơ John la hét to hơn hết, nhưng đương nhiên là làm ít hơn cả:

- Nào, đánh đi! Quạt ngã bọn chúng đi! Cắt cổ bọn đều đó đi! A! Lũ sâu bọ, lũ ngón giảm-bông khốn kiếp này! Chúng nó căm ghét chúng ta đây, hỡi các anh em! Hãy quạt chúng nó xuống, lột trần chúng ra! Này, hỡi bọn nhà giàu sụ kia, hãy tự treo cổ lên đi! Nào, những thằng keo kiệt già kia! Tao muốn tất cả tài sản của bọn bay phải nằm lại cả đây.

Khi những người khách qua đường đã bị trấn lột và bị trói đặt nằm dưới đất, Falstaff bắt đầu chia của ăn cướp được; nhưng đúng vào lúc ngài chửi rủa hoàng tử và Poins là đồ hèn nhát, đồ thỏ đế thì ngài cảm thấy như có một cơn lốc ập xuống đầu và ngài bỏ chạy, vừa hét lên vì sợ, vừa toát mồ hôi hột mà không nhận ra những kẻ tấn công ngài là ai. Thế nhưng chính đó là hoàng tử Hal và Poins. Biết tổng giá trị của toán cướp, họ tìm cách tránh đi, rồi trở lại đánh tan bọn cướp, hết sức thích thú trước sự kinh hoàng của bọn kẻ cướp lại bị ăn cướp lại.

Trở về trước tiên tại quán rượu “Con heo rừng” ở Eastcheap, hoàng tử và Poins vừa nhậu vừa cười, giữa lúc đó, xơ John xuất hiện, nổi giận đùng đùng:

- Bọn nhát gan khốn kiếp! Bồi! Dem lại cho ta một cốc vang Tây Ban Nha! Ta thích cầm kim đi đan, đi mạn, đi khâu bít-tết còn hơn là kéo dài hơn nữa cuộc sống này! Bọn nhát gan khốn kiếp! Dem cho ta thêm một cốc vang Tây Ban Nha nữa!

Chẳng lẽ trên trái đất này không còn đức hạnh nữa sao? Trong nước Anh này không có đến ba con người trung hậu mà không bị treo cổ, và trong ba người ấy có một người béo ụ và ngày càng già đi; xin Chúa hãy xót thương chúng con! Bọn nhát gan thật là khốn kiếp; ta xin khẳng định lại một lần nữa điều đó.

- Này đồ bị thịt, anh lúng túng cái gì thế? –hoàng tử Henry hỏi.
- Thế mà chú mày cũng là con vua đây ư? –Falstaff tiếp tục- Nếu ta không đuổi được chú ra khỏi vương quốc của chú với một thanh kiếm gỗ, nếu ta không dẫn được các thần dân của chú đến yết kiến chú như dẫn một bầy ngỗng trời thì ta xin thề rằng dưới cằm của ta sẽ chẳng mọc một sợi lông nào nữa. Chẳng phải chú là một thằng hèn đây ư? Chú hãy trả lời đi, cũng như thằng Poins kia kìa!
- Này, anh bụng bự! –Hal nói- Nếu anh mà còn gọi tôi là thằng hèn nữa, tôi sẽ cho anh một nhát dao!
- Ta ấy à, ta mà gọi chú là thằng hèn à? Ta thà thấy chú chết tiệt đi trước khi dám gọi chú là thằng hèn nhát. Nhưng ta sẵn sàng tặng chú một nghìn đồng “ghi-nê”(7) để có được cái hạnh phúc chạy nhanh như chú. Chú có đôi vai cứng cáp, do đó chú không sợ phô cái lưng của chú ra. Chú hãy nói cho ta biết về những người mà người ta nhìn chính diện đi.

Hal nói ngay:

- Anh muốn nói về việc gì vậy?
- Về việc gì ấy à? Bốn người chúng tôi ở đây sáng nay đã cướp được một nghìn đồng ghi-nê.
- Thế món tiền đó ở đâu rồi, John?
- Ở đâu đây à? Nó đã bị một trăm thằng đều ập xuống đầu chúng tôi cướp lại rồi!
- Thế nào, một trăm thằng kia à?
- Ta xin thề rằng nếu trong suốt hai giờ đồng hồ liền, ta không đấu kiếm với một tá những thằng ăn cướp đó thì ta sẽ là một thằng đều. Ta thoát được là một điều thần diệu. Ta đã phải nhận tám nhát kiếm đâm xuyên qua áo chẽn, bốn nhát ở quần, cái mocket của ta bị đâm thủng lỗ chỗ, còn thanh kiếm của ta bị bằm như một lưỡi cưa. Hãy xem thì hơn! Cầu cho bệnh dịch giết chết tất cả bọn hèn nhát đi!
- Thế nào? Anh đã đánh nhau với bao nhiêu người như vậy à?

Falstaff nổi sùng:

- Bao nhiêu người ấy à? Ta không hiểu chú nói “bao nhiêu người” là chú muốn nói cái gì? Nhưng ta ấy à, nếu ta không đánh nhau với năm chục mạng, thì ta chỉ là đồ

củ cải. Nếu như không có năm mươi hai hoặc năm mươi ba đũa xông vào thằng John già này thì ta thề rằng ta không còn là con vật hai chân nữa!

- Xin cầu Chúa là anh đã không giết một tên nào.

- Ô, lời cầu nguyện của chú chậm mất rồi! Ta đã cắt cổ hai thằng rồi! Ta đang xuống tấn, mũi kiếm của ta chĩa ra như thế này này! Bốn thằng khốn đó xông vào ta.

- Thế nào? Bốn à? Anh vừa mới nói có hai!

- Bốn! Hal, ta xin nói với chú là bốn.

Và Poins, vừa chết cười vừa tán thành:

- Vâng, vâng, anh ấy nói là bốn.

- Cả bốn tên đó ủa đến trước mặt ta, rồi xông vào ta. Ta chẳng hề lúng túng chút nào. Ta đã dồn cả bảy mũi kiếm của chúng vào trong cái mộc của ta thế này này...

Hoàng tử Hal ngắt lời:

- Bảy à? Sao vậy? Mới vừa có bốn thôi mà?

- Đúng là bảy, ta xin thề với lưỡi kiếm này là bảy, nếu không thì ta là thằng đê.

Vậy thì khi chín thằng đó...

- Lại thêm hai thằng nữa! –hoàng tử vui vẻ, lẩm bầm.

- “... Bắt đầu lùi lại, ta theo sát chúng và đánh xáp lá cà, và nhanh như chớp, ta quật ngã bảy tên xuống đất. Nhưng ma quỷ xúi dục thế nào mà ba thằng khốn kiếp ăn mặc quần áo màu xanh lục lại mò đến sau lưng ta, nhảy xổ vào ta, bởi vì trời tối đến nỗi ta không thấy cả bàn tay ta, Hal ạ”.

Nhưng Hal không nhin được nữa, cười phá lên:

- Những trò nói dối này quả là giống anh như hệt! Thế nào? Hỡi ông bị thịt, làm sao ông lại có thể phân biệt được những người bận quần áo màu xanh lục, khi ông anh không thấy được bàn tay mình? Nay thôi, tôi không muốn để ông anh chồng chất lỗi lầm này lên lỗi lầm khác nữa. Cái anh thỏ đế nổi tiếng, cái núi thịt này...

- Thôi đi! –Falstaff nói- Còn chú là đồ ngựa gầy, là da cá chình, là lưỡi bò khô, là cây sào dài, là cá thu phơi khô. Ôi Chao, ta không còn đủ sức để chỉ ra những thứ giống như chú, chú là cái thước của thợ may, là cái vỏ kiếm, là cái túi cùng...

- Nào, hãy can đảm lên và lấy hơi lại đi, ông anh ơi! –Hal nói- Và tôi xin phép nói với ông anh vài lời. Poinc và tôi, chúng tôi đã thấy bốn người các anh xông vào bốn người khách bộ hành và cướp được tài sản của họ. Thế là hai chúng tôi lại xông vào bốn người các anh và tước mất chiến lợi phẩm của các anh, và bây giờ thì chúng tôi đang giữ số của cải đó và sẽ đưa cho các anh xem. Còn ông anh Falstaff ạ, ông anh đã cứu cái bị thịt của ông anh cũng nhanh không kém gì những thằng kia và đã la hét cầu cứu om sòm. Làm sao ông anh lại khôn nạn đến nỗi đập nát lưỡi kiếm của mình như ông anh đã làm, để rồi về kể lại với chúng tôi là ông anh đã đánh nhau và chống đỡ các mũi kiếm của đối phương? Ông anh ăn làm sao, nói làm sao bây giờ nào?

Nhưng Falstaff chẳng có bối rối chút nào:

- Ta xin nói thật rằng ta đã nhận ta ngay các chú, những chủ nhân của ta. Nhưng làm sao ta lại đang tâm giết người sắp nối ngôi vua? Làm sao ta dám chống lại hoàng tử chính thống? Đấy, chú biết rõ là ta cũng dũng cảm như Hercule(8), nhưng bản năng là một điều không tránh được. Chính do bản năng mà ta trở thành hèn nhát đấy. Nhưng nhờ vậy mà chừng nào ta còn sống trên đời, ta sẽ càng đánh giá cao cả chú lẫn ta. Nhưng mẹ kiếp! Các chú ạ, ta rất khoái thấy rằng chính các chú có tiền! Bà chủ quán đâu! Cài cửa tiệm lại đi, đừng tiếp ai nữa! Tối nay chúng ta vui chơi một bữa chứ? Chúng ta cương ra một vở hài kịch chứ?

- Đồng ý hài kịch! Đề tài là sự nhát gan! –vị hoàng tử vui vẻ nói.

Và Falstaff thăm hại, chỉ có thể đáp lại:

- Thôi, xin đừng nói đến chuyện đó nữa, Hal, nếu chú còn tình nghĩa bạn bè với tôi.

Chú thích:

- 1) *Xơ (sir): ngài*
- 2) *Bordeaux: một thành phố ở Pháp, rượu vang vùng này rất nổi tiếng.*
- 3) *Nguyên văn: ngài có thể chui qua cái nhĩ của vị phán quan.*
- 4) *Jules César(101-41 trước CN) vị tướng nổi tiếng của La Mã.*
- 5) *Một bán đảo nhỏ ở Hy Lạp nổi tiếng về rượu vang.*
- 6) *Kent: một quận ở nước Anh.*
- 7) *Ghi-nê: một đơn vị tiền tệ cổ ở Anh bằng 21 si-linh*
- 8) *Hercule: nhân vật thần thoại La Mã (Héraclès trong thần thoại Hy-Lạp) nổi tiếng về sức khỏe và lòng dũng cảm.*

CHUYỆN XƠ JOHN FALSTAFF RA CHIẾN TRẬN

Bây giờ phải đánh nhau với Percy, bá tước Northumberland, cầm đầu một đội quân khởi loạn. Chiến tranh bùng nổ và hoàng tử Henry (tức Hal) phải đi chỉ huy quân đội của nước Anh. Hoàng tử có nhã ý trao cho xơ John một chức vụ trong bộ binh. Xơ John thì thích kỵ binh hơn, nhất là thích cưỡi đi ăn trộm và ăn cướp hơn. Cực chẳng đã, ngài mới đi ăn trưa và than thở: “Ồi chao! Ta muốn sao cho cái quán rượu này biến thành chiếc trống trận mà ta có thể mang theo”. Dù sao, ngài cũng tìm được những thứ để đền bù lại. Chức vụ sĩ quan tuyển mộ lính không phải là không mang lại cho ngài lợi lộc. Chính ngài đã kể ra điều đó khi ngài uống cạn một cốc rượu vang Tây Ban Nha:

- Nếu bọn lính mà ta tuyển mộ không làm ta xấu hổ thì ta đến kiết xác mất thôi. Ta đã lạm dụng một cách triệt để lệnh mộ lính của nhà vua. Để đổi lấy một trăm năm chục thằng lính, ta thu trên ba trăm đồng lirve(1). Ta chỉ thúc ép những thằng có máu mặt, con cái những nhà giàu có, ta chỉ sục tìm những thằng búng ra sữa mà đã hứa hôn, những thằng đã công bố kết hôn thà nghe quỷ gào còn hơn nghe tiếng trống trận; những kẻ sợ tiếng súng thần công còn hơn con hoẵng hay con chim giẻ bị thương. Ta chỉ thúc ép những kẻ có bông và có bơ lại nhát gan như thỏ đế(2) và chúng phải bỏ tiền ra để mua lấy kỳ nghỉ phép. Đến nỗi hiện nay đám quân của ta gồm có những tên cầm cờ, những viên cai đội, những thiếu úy, trung úy v.v... cả một đồng những tên khốn khổ ăn mặc rách bươm, hệt như ông thánh Lazare trên hình vẽ, lúc bấy chớ liếm các vết thương của ngài, tóm lại là những kẻ chưa từng ở trong quân ngũ, bị thải vì không có khả năng phục vụ, những thằng lưu manh, những thằng oắt con, những tay quán rượu sa sút, những anh chủ khách sạn phá sản, phục trang còn rách rưới hơn là lá cờ rách. Có một tay hay chế giễu mà ta gặp dọc đường đã nói với ta rằng ta vừa tóm về tất cả những kẻ bị treo cổ, đã tuyển mộ tất cả thi hài ở các nghĩa trang; rằng người ta chưa hề trông thấy những con hình nhân như thế bao giờ. Hơn thế nữa, những thằng ăn mày ấy lại đi vòng kiềng, y

như chúng mang xiềng dưới chân, mà thật vậy, ta đã lấy phần lớn bọn chúng từ trong các nhà tù. Trong toàn đại đội của ta, chỉ có một cái rưỡi sơ mi, và hơn nữa, nửa cái sơ mi ấy là do khâu hai cái khăn mặt lại, không có tay và khoác lên vai giống như cái áo chèn lấy cấp của một viên sĩ quan thông tin; còn về cái áo sơ mi toàn vẹn kia thì nói cho đúng, người ta đã lấy cấp nó ở nhà người cho ta trọ lại ở Saint Albans hoặc là ở nhà lão chủ quán có cái mũi đỏ ở Daintry. Nhưng mà chẳng hề gì, bọn chúng sẽ tìm ra quần áo trên các hàng rào.

Và khi một vị phán quan nhận xét với xơ John rằng ngài đã giữ lại trong quân ngũ bốn thằng khổ rách áo ôm ẻo lả mà lại cho về hai thằng cha cao lớn, khỏe mạnh (đúng là hai gã này đã lên đút cho ngài sáu chục si-linh) thì ngài thốt lên đầy tin tưởng rằng:

- Ông lại muốn dạy tôi cách chọn người à? Tôi mà lại đi quân tâm đến tay chân, bắp thịt, đến sự vạm vỡ, đến chiều rộng, chiều cao của một con người à? Xin ông hãy nói với tôi về lòng dũng cảm thì hay hơn! Ví dụ như thằng gù lưng này. Hình dạng của hắn phát khiếp lên được đi chứ! Thế nhưng đó là một người có thể nạp đạn, tháo đạn cái súng “mút kê” của hắn cũng nhanh như anh thợ đúc nồi quai búa ấy chứ! Và cả cái thằng vô lại xứ Lombre này nữa! Đây lại là một con người mà tôi cần, hắn không có bề rộng, không là cái bia cho quân thù nhắm bắn, nhắm hắn có khác gì nhắm cái lưỡi con dao nhíp! Xin ngài cứ cho tôi những người bỏ đi, và hãy thải đi những người ưu tú của ngài.

Khi hoàng tử trông thấy đám quân mới tuyển mộ, ngài thốt lên:

- Trong đời ta, chưa trông thấy những thằng vô lại thảm hại đến như vậy.

- Ôi dào! –Falstaff nói- cũng đã là khá tốt để ăn đạn rồi. Thịt nhồi đại bác ấy mà! Bọn này để lấp các huyết chôn chung cũng tốt như những thằng lính tốt nhất. Thừa hoàng tử, chúng đều là những con người trần tục cả thôi. Kẻ hèn này không biết chúng học được cái nghèo khổ ở đâu, nhưng về cái khoản gầy guộc đó thì xin đoán chắc rằng không phải chúng học được ở kẻ hèn này.

- Nếu như người ta không gọi một người ba lớp mỡ ở bên sườn là người gầy chứ gì? –hoàng tử Henry nói lại.

Ngài Falstaff hèn nhát của chúng ta tìm mọi cách để đến Shrewsbury sau cuộc chiến chấm dứt, nhưng bất chấp những điều đề phòng cẩn thận, ngài vẫn phải dục vào trận đánh và trong tâm trạng như thế nào!

- Ta chưa đến số phải chết! Phải trả nợ trời trước thời hạn thì đáng giận biết bao! Ta cần gì phải vội vã chường mặt trước ông chủ nợ khi ông ta chẳng hề đi tìm ta? Dầu sao, danh dự cũng kích thích ta, thúc giục ta xông lên phía trước. Nhưng mà nếu danh dự lại đẩy ta đến chỗ chết thì sao? Bây giờ ta sẽ trở thành cái gì nào? Liệu danh dự có trả lại cho ta một cái chân, một cánh tay? Hẳn là không! Liệu danh dự có làm cho vết thương của ta khỏi đau? Cũng hẳn là không! Danh dự là cái quái gì? Chỉ là một từ thôi! Mà từ là cái gì? Là gió, cứ tính toán như thế, ta chẳng thêm danh dự! Và giáo lý của ta chấm hết như vậy đây.

Vì vậy, hoàng tử vừa đánh nhau và giết được Percy, đã sững sốt xiết bao khi trông thấy ông bạn cũ của mình nằm chết một đồng trên mặt đất. Hoàng tử không khóc thương gì ông bạn bởi vì theo người nghĩ, đây không phải là điều tồi tệ nhất trong ngày. Nhưng khi hoàng tử vừa quay lưng bỏ đi thì xơ John to béo ra khỏi con chết giả, sung sướng vì đã thoát chết. Đứng trước thi thể của Percy, ngài bỗng nảy ra một ý nghĩ:

- Ta sợ thằng cha này giả vờ chết còn giỏi hơn ta. Do vậy, ta muốn chắc được đảm bảo rằng hẳn chết thật và làm cho hẳn không còn có thể làm hại được nữa. Với lại ta sẽ thề thốt rằng chính ta sẽ giết hẳn. Chẳng có ma nào trông thấy ta. “Này thằng đê, ta cho mi thêm một nhát nữa vào dùi”.

Sau đó, Falstaff gặp hoàng tử Henry và hoàng tử tưởng là gặp ma.

- Percy đây! Nếu đức vua, thân phụ của ngài muốn khen thưởng kẻ hèn này thì hay quá. Kẻ hèn này mong được tước công hay tước bá.

- Sao lại thế này? –Hoàng tử hỏi- Chính ta đã giết Percy và trông thấy nhà người chết rồi mà?

- Lạy Chúa! –Falstaff rên rỉ- Cái thế giới này đầy dẫy những điều dối trá. Kẻ hèn này đồng ý là kẻ hèn này đã nằm dài xuống đất, không còn hơi thở nữa. Nhưng (và Falstaff chỉ vào cái xác của Percy) cả hai chúng tôi đều đứng dậy cùng một lúc và

chúng tôi đã đánh nhau chí tử suốt một giờ liền, tính theo đồng hồ của Shrewsbury. Kẻ hèn này xin thề, nếu nói sai thì chết, rằng chính kẻ hèn này đã gây ra cái vết thương ở đùi hấn mà hoàng tử thấy đấy!

- Thôi được, -hoàng tử nói một cách độ lượng- nhà ngươi cứ giữ ý kiến của nhà ngươi. Nếu một điều dối trá có thể có lợi cho nhà ngươi, ta hứa là ta sẽ tô vẽ cho nó bằng mọi màu sắc mà ta có thể tìm được.

Và xơ Falstaff đã nổi tiếng là vị anh hùng của trận Shrewsbury như vậy đấy.

Chú thích:

1) Lirve: Đơn vị tiền tệ của nước Anh.

2) Nguyên văn: có trái tim trong bụng không lớn hơn cái đầu kim.

CHUYỆN XƠ JOHN FALSTAFF VÀ CÁC BÀ LẢM ĐIỀU VUI VẺ Ở WINDSOR

Xơ John Falstaff, vắn béo phì và phục phịch, đến cư trú ở Windsor(1) tại khách sạn Jarretière, nơi mà một cơn dông tố tài chính nào đó đã xô đẩy ngài đến, y như một con cá voi bụng đầy hàng tấn dầu bị dạt trên bãi biển. Không tiền, ngài phải nhượng tên giám mã Baldolph cho chủ quán để làm anh hầu rượu. Bản thân ngài cũng buộc phải đi tìm vài kẻ khù khờ để kiếm chác. Cuối cùng, ngài cho rằng ngài đã nắm được hai: bà Page và bà Ford, những bà mà với cái tính tự phụ cố hữu của ngài, ngài cho rằng họ sẽ sẵn sàng phục cái dáng vẻ sĩ quan oai vệ, cái tiếng tăm ăn to uống lớn, cái phong thái ung dung của ngài trong cung đình, cái tật ba hoa tán phét của ngài. Cả hai bà đều nắm giữ quỹ chi tiêu trong gia đình, nên ngài chỉ tính đến chuyện đào mỏ vàng thôi.

Ngài bảo: “Ta đã tóm cả đôi và họ sẽ trở thành những bà thủ quỹ cho ta. Họ sẽ là Ấn Độ của ta và ta muốn buôn bán với cả hai nước Ấn(2).

Và ngài viết cho mỗi bà một lá thư tình quyến rũ.

Thế nhưng, hai bà lại suốt ngày ba hoa chích chòe với nhau; bà nào cũng một nửa thích thú vì không ngờ được có người đem lòng yêu dấu, một nửa bất bình vì kẻ đem lòng yêu dấu mình lại là kẻ phì nộn thâm hại; vì vậy họ đi đến chỗ trao đổi với nhau những lá thư tình và nhận ra rằng chúng giống hệt nhau. Phẫn nộ vì bị xúc phạm, hai bà mới trù tính một cuộc trả thù mà hai bà muốn giữ bí mật bởi vì các đức ông chồng của hai bà vốn là những thị dân đáng kính, sẽ không đùa khi danh dự của họ bị xúc phạm.

Cả hai bà thỏa thuận với nhau sẽ trả lời xơ John một cách nhã nhặn và hẹn với xơ một cuộc gặp gỡ, và một bà bạn của họ -bà Quickly- được giao công việc này. Bà mới lái này giải thích cho xơ John rằng ngài sẽ được tiếp đón ở nhà bà Ford vào lúc từ mười đến mười một giờ sáng, rằng cần phải tránh mặt ông Ford là người đa nghi và ghen tuông; rằng về phần mình, bà Page cũng tiếp xơ John khi bà có thể tiếp được, rằng chính bà ta nắm giữ tất cả tiền bạc và mọi món chi tiêu trong nhà. Xơ John dương dương tự đắc và tự cho mình đã ở trong tư thế có thể moi được tiền trong các tủ sắt của các vị tư sản ở Windsor. Trong cơn hứng khởi, ngài háo

hức muốn gởi niềm tâm sự với một người nào đó, và ngài đã đại dốt chọn một kẻ tự xưng tên là Brook, một người mới quen biết mà xơ muốn dùng làm thủ quỹ. Anh chàng này ngổ ỷ rất muốn được làm quen với vài nhà tư sản ở Windsor và anh ta xin ý kiến của xơ John:

- Ngài là một người có địa vị cao sang, được giáo dục hoàn chỉnh, nói năng hết sức hoạt bát, giao du với xã hội thượng lưu, được tuyên dương vì công trạng trong chiến tranh, có phong thái cung đình và những kiến thức sâu sắc...

- Bác Brook ạ, trước hết là tôi xin được tự tiện sử dụng cái túi tiền của bác, sau đó thì bác cứ nắm lấy tay tôi. Và với tư cách là một người quân tử, tôi xin hứa là nếu nhà của các bà ấy làm cho bác thích thú, tôi sẽ giới thiệu bác vào -xơ John vênh váo nói, và như vậy là xơ đã sa vào bẫy, bởi vì cái anh chàng tự xưng là Brook ấy chẳng ai khác, mà chính là ông Ford. Ông này sinh nghi và lo ngại, muốn tự tìm ra manh mối và bố trí đón tiếp vị khách của vợ mình theo cung cách của ông ta.

Xơ John đến nhà bà Ford đúng giờ hẹn, bằng cửa sau, và ngài lịch sự giải bày:

- Thưa bà Ford, tôi không biết ba hoa mà cũng chẳng biết nịnh bợ. Dù có nguy cơ mắc phải trọng tội, tôi cũng xin thú thật ước vọng của tôi: cầu Chúa cho chồng bà chết đi! Bây giờ tôi sẽ lấy bà làm phu nhân của tôi. Ngay cả triều đình nước Pháp cũng không thể nào có được một vị phu nhân như vậy. Tôi như đã nhìn thấy đôi mắt đẹp này át đi ánh nhấp nháy của kim cương, thấy hai hàng mi cong của bà dưới cái mũ vẽ trong các bức chân dung, mũ có giải, mũ hình bướm, tất cả các loại mũ thêu của Venise(3).

Nhưng lúc đó bà Ford nhà ta lại đội một chiếc mũ xoa bên trên cái mũ vải xô!

Giữa lúc ngài đang thao thao tán tụng như vậy thì bà Page đâm bổ vào, hoảng hốt, hồn hên báo tin ông chồng đa nghi đang đến cùng với nhân viên tư pháp được điều động đến để bắt kẻ gian xâm nhập. Làm như tình cờ phải gấp rút tìm ra chỗ để che giấu xơ John, hai bà tìm được một cái sọt lớn dùng để đựng quần áo bẩn mà người ta đã cố ý để sẵn đó. Hai bà khó khăn lắm mới đặt được cái thân hình đồ sộ của xơ John vào sọt rồi sau đó cẩn thận phủ lên trên –mà không sợ ngài ngạt thở- ra phủ giường, khăn bàn, sơ mi, mũ xoa để đưa đi giặt. Rồi, Hấp! Hai tên gia nhân cho

một cái đòn xuyên qua hai quai của cái sọt, khó nhọc cho lên vai, khập khà khập khiễng, vừa đi vừa chạy, khiêng đến chỗ các cô thợ giặt ở bãi Datchet. Ở đây, bên bờ một con sông, lúc ngài còn đang toát mồ hôi vì sợ, vì cuộc tháo chạy cuồng cuồng, người ta đã vắt ngài xuống nước; cái thân hình phì nộn của ngài đã chìm y như một lứa chó con bị người ta buộc đá vào cổ để chìm chết. Cố thoát lên, mình đầy bùn, người lạnh cóng, ngạt thở và bức tức, ngài đi thẳng một mạch về quán trọ, nhấp nháp chén rượu để tiêu sầu(4).

Trong khi đó, ông Ford trở về nhà thật, vừa đúng lúc để bắt gặp cái sọt quần áo mà ông chẳng nghi ngờ gì; ông đã sục sạo khắp cả nhà mà chẳng tìm thấy ông khách quý, làm cho hai bà càng vui mừng hơn hờ vì một lúc đã đánh lừa được hai đấng mày râu. Nhưng các bà chưa muốn dừng lại ở đó và lại tiếp tục trò đùa của họ. Bà Quickly lại đến năn nỉ, hết lời xin lỗi anh chàng tán gái đang âu sầu và đề nghị một lần hội ngộ khác, lần này vào khoảng từ tám đến chín giờ sáng vì vào giờ đó, ông Ford đi săn chim. Sau bà Quickly, lại đến lượt ông Brook đến thăm và một lần nữa, xơ John vừa khoác lác về vận may của mình, vừa thuật lại cho ông chủ nợ của mình biết về điều xúi quẩy ngày hôm qua cũng như về mưu toan trả thù sắp đến, nhờ vậy ông chồng bà Ford mới biết được là ông ta bị lừa vào ngày hôm trước, và quyết trở về coi chừng mọi sự trong nhà.

Hôm sau, xơ John chỉ vừa mới đến thì đã thấy bà Page –con người luôn đem tin dữ- chạy đến, trước cả ông Ford, báo rằng ông Ford “y như thuở xưa” đang kéo đến cùng với anh em, bạn bè và ...súng lục. Làm sao bây giờ với xơ John, khó che giấu như một cái thùng tôn-no, góc nhách nào cũng chẳng có thể giúp xơ ẩn náu được. Người ta nói đến lò sưởi, hầm rượu, kho thóc, nhưng không nơi nào không có nguy cơ bị phát hiện. Bà Page bèn nghĩ ra cách cải trang xơ John thành phụ nữ, nếu như trên thế giới này; -theo bà nói- có một cái váy đủ rộng để ngài mặc cho vừa. Mà vừa hay như các bạn thấy đấy, các bà nhà ta đã dự liệu mọi thứ -bà cô của cô hầu phòng, bà Brentford to béo đã để lại một cái váy trên kia. Các bà khoác chiếc áo đó cho xơ John, làm cho nó phồng ra, đội cho xơ cái mặt nạ, đưa cho xơ cái mùi xoa rồi đẩy xơ xuống cầu thang.

Ông Ford đi vào lên giọng ông chủ, ngây ngô đi bởi trong cái sọt chứa quần áo bẩn, làm như các bà tinh ranh đến vậy lại đi lặp lại cái trò ma mãnh của họ lần thứ hai. Và ông ta điên tiết lên vì chẳng tìm thấy cái gì cả xơ John. Do vậy, khi ông ta trông thấy bà lão Brentford, người mà ông ta vốn không ưa, cho là một mụ phù thủy, mà ông ta đã nhiều lần hăm dọa sẽ đập cho vỡ sọ nếu ông ta thấy bén mảng đến nhà –(và bà Ford biết rõ điều này, đây là cái cháu cá của bà!)- ông ta nổi giận lên, đánh cho “bà già” một trận, trước khi tổng cổ bà ra ngoài.

Thế là xơ John khốn khổ ăn mặc như vậy, bị ăn đòn như vậy, tiu nghỉu trở lại khách sạn Jarretière để nhận ra rằng toàn bộ diện tích da của mình được trang điểm bằng bảy sắc cầu vồng! Một giờ sau, ông chủ khách sạn ngạc nhiên sao không thấy bà lão cao lớn và to béo đã lên phòng của xơ John Falstaff trở xuống. Nhưng hai bà nhà ta vẫn còn chưa lấy thế làm đủ và trù tính, lần này có sự đồng ý của các đức ông chồng của họ, chơi cho xơ John một vở cuối để cho bàn dân thiên hạ biết sự hỗn láo và thất sủng của ngài. Một lần nữa, bà Quickly lại được phái đến làm mối lái và khó khăn lắm mới thuyết phục được “nhà hiệp sĩ to béo” chấp nhận một cuộc hội kiến thứ ba. Nhưng rồi bà ta cũng thành công trong việc làm cho xơ John tin vào một kế hoạch huyền hoặc. Đó là lợi dụng một câu chuyện hoang đường cũ. Ngày xưa, có một tên Herne nào đó được trao nhiệm vụ canh giữ khu rừng Windsor. Các ông già bà lão trong vùng kể lại rằng bóng ma của hắn đêm nào cũng hiện về vào lúc nửa đêm. Con ma ấy có hai cái sừng, lượn quanh một gốc cây, vừa đi vừa rung một sợi dây xích phát ra tiếng kêu khủng khiếp. Không một ai dám bén mảng gần gốc cây của Herne vào ban đêm.

Tuy vậy, chính là tại nơi đó mà bà Ford chờ đợi xơ John, và để tránh bị bắt gặp, bà yêu cầu ngài cải trang thành Herne, người đi săn, con ngáo ộp đối với những người qua đường. Bà Quickly tốt bụng cung cấp cho ngài một đôi sừng lớn mà ngài đeo lên trán và một sợi dây xích nặng kêu loảng xoảng rất to.

Nhưng đêm hôm đó không phải chỉ một mình Falstaff cải trang. Người ta tổ chức một cuộc hội hóa trang để trêu chọc ngài, và đám thanh niên ở Windsor đã có một đêm hội vui vẻ kèm theo một cuộc đánh lừa tao nhã. Khi nửa đêm đã điểm, trời tối

như mực, ngài Falstaff của chúng ta lò dò tiến đến, ngồi dưới gốc cây sồi, miệng cười duyên, thì một bầy ác ma, yêu quái, tiên nữ từ các bụi rậm ủa ra và xông vào ngài. Tất cả bọn trẻ ở thành phố mặc quần áo màu trắng, màu xanh, đầu đeo những ngọn bắc cháy đỏ, tay mang đuốc sáp, lồng đèn hoặc lục lạc, đã cử hành chung quanh ngài một trận náo động khủng khiếp. Chúng thốt lên những tiếng kêu hoang dã, đề lên và cầu véo vị “hiệp sĩ phì nộn” đã ghệt thờ vì sợ, chúng lấy đuốc đốt ngài, lấy kim chích ngài, trêu ghẹo ngài; quấy rầy ngài và gào lên những đoạn thơ đả kích được sáng tác riêng cho ngài. Ngài hiệp sĩ vốn chẳng dùng cảm gì, đêm hôm ấy cảm thấy mình có phần nào mê tín dị đoan, đứng lặng im trước hết vì không chắc rằng mình bị những con người trần tục trêu đùa và cuối cùng lại tin rằng các tiên nữ đã bỏ công để đánh lừa ngài.

Cuối cùng người ta đốt đèn lên, để cho ngài thở và ngài thấy mình ở giữa một đám các nhà tư sản đang chế nhạo ngài, còn bà Page thì hỏi: “bây giờ thì ông nghĩ thế nào về các bà phụ nữ Windsor?”. Nhưng ngài còn phật ý hơn khi nghe những người vừa khiêu vũ gọi ngài là đồ cá voi, đồ thùng rượu, đồ bì thịt, thằng già hựt hơi cùng những lời chửi rủa khó chịu khác nữa.

Tuy vậy, nói cho cùng, người vùng Windsor là những người tốt bụng. Sau khi đã nhạo báng ngài như vậy, họ lại tha thứ cho ngài; ông Ford biếu hẳn ngài số tiền mà ông ta đã cho ngài vay dưới cái tên Brook, rồi còn mời ngài cùng với những người khác đến ăn nhậu thân mật ở nhà ông. Và xơ John, chắc hẳn vẫn không có đủ can đảm từ chối một bữa ăn ngon. Do vậy, ngài đến dự cùng với họ và còn uống nhiều hơn bọn họ để quên đi cái câu chuyện rủi ro mà chẳng bao giờ ngài đem ra khoác lác.

Chú thích

- 1) Windsor: một thành phố trên sông Thames ở Anh.*
- 2) Một lối dùng hình ảnh: Ấn Độ hồi thế kỷ 17 là nơi thương nhân Anh (công ty Đông Ấn Độ) đến buôn bán kiếm được nhiều lãi. Đây ý nói Falstaff muốn đào mỏ cả hai bà.*
- 3) Venise: thành phố ở Ý nổi tiếng về nghề thêu ren, hàng thủy tinh.*
- 4) Nguyên văn: Để hòa một ít rượu vang Tây Ban Nha vào nước sông Tamis.*

NHỮNG CHUYỆN KHÓNH KHỔ CUỐI CÙNG CỦA XƠ JOHN FALSTAFF

Một ngày nào đó, xơ John gặp lại một trong những người bạn học cũ ở trường Saint Clément, quan tòa Shallow. Cả hai đều hết sức vui mừng gặp lại nhau và tán gẫu về thời xa xưa, về những “chiến công” thời học sinh và về những cuộc phiêu lưu của những người bạn khác. Trong khi nghe Shallow ba hoa về thời kỳ học sinh của anh ta, xơ John đã nhận ra rằng: “quả thật là cánh già bọn mình thích nói phét”. Tuy vậy, điều đó vẫn không giảm chút nào tính khoáng lạc một tấc đến trời của ngài. Ngài chủ tâm lèo viển quan tòa tỉnh lẻ đã bị sự ba hoa của ngài hiệp sĩ to béo làm cho lóa mắt. Ngài được mời đến lưu lại vài ngày ở nhà Shallow tại quận

Gloster và Shallow đã phá tan gia sản để thết đãi ông bạn vàng. Ngài hiệp sĩ “cao quý” đã ngốn một cách ngon lành chim câu, gà mái béo, đùi cừu và bánh kẹo, nốc từng vại rượu vang ngon Tây Ban Nha và trong thâm tâm, ngài vui mừng khi nhớ đến hoàng tử Henry, tự nhủ rằng mình sẽ làm cho hoàng tử cười đến nôn ruột khi miêu tả cho hoàng tử hình của Shallow, một con sếu có râu, gây đến nổi nếu người ta xẻ thịt mình ra thì có thể nặn được bốn tá “con sếu” như vậy.

Thế rồi, vào một buổi tối, giữa lúc ngài đang hóng mát ở trong vườn của viên quan tòa, một chiến hữu cũ của ngài là Pistol học tốc chạy đến, nói rằng anh ta mang theo một cái tin quý như vàng, rồi sau khi nhần nhần nhó nhó mới nói ra điều bí mật: vua Henry đệ tứ vừa mới băng hà.

- Xơ John ơi! Bây giờ con cừu non của xơ đã thành vua rồi. Đó là Henry đệ ngũ. Xơ John đứng phắt dậy, đầy vẻ kiêu kỳ ra lệnh cho dắt ngựa đến và bắt đầu hứa hươu hứa vượn với kẻ này người khác:

- Ta chắc chắn đức vua trẻ đang héo hon mong chờ ta. Bây giờ thì các huân tước của nước Anh phải tuân lệnh ta. Những người nào từng là bạn cũ của ta sẽ sung sướng bao nhiêu. Nay, bác Shallow, bác hãy chọn những chức vụ nào mà bác thích nhất trong nước đi, bác sẽ được cử vào những chức vụ đó; còn chú, Pistol, ta sẽ làm cho chú ngọp đầu vì chức tước!

Xơ John đến Luân Đôn, cùng đi có viên quan tòa, Pistol và một số người khác. Họ đi vào trung tâm thành phố đúng vào lúc đám gia nhân đang rải lau sậy ra đường và dẹp chỗ, bởi vì theo tiếng kèn đồng, đoàn xa giá sắp rời nhà thờ Westminster, nơi mà Henry đệ ngũ vừa làm lễ đăng quang. Shallow choáng ngợp vì biến cố này, đã cho Falstaff vay một nghìn đồng Pix-tôn(1) để chi phí cho cuộc hành trình và xơ John than thở rằng không đủ thì giờ để sửa sang lại trang phục, để mua sắm quần áo mới. Ngài tiếc phải ăn mặc theo trang phục đi đường, nhưng lại tự an ủi:

- Việc ăn mặc luộm thuộm để bề kiến đức vua càng thích hợp. Nó chứng tỏ ta đã vội vàng biết bao để gặp người. Ta sẽ có cái dáng dấp của một kẻ chạy trạm suốt ngày, suốt đêm, không có ý nghĩa nào khác hơn, công việc nào khác hơn là đến gặp người.

Tiếng kèn đồng rú lên và họ xếp hàng đứng trên lễ đường. Nhưng xó John khôn khổ được biết rằng vua Henry đệ ngũ không trả các món nợ của hoàng tử Henry, rằng người không còn biết đến những chiến hữu vui vẻ thuở nào của chàng Hal! Đáp lại những lời thăm thiết của ngài hiệp sĩ to béo, đức vua mới, nói một cách nghiêm khắc:

- Ta không biết đến nhà ngươi, hồi lão già kia! Lão hãy nghĩ đến việc cầu nguyện đi! Những sợi tóc bạc kia chẳng thích hợp chút nào với một thằng hề! Trong cơn mộng của một giấc ngủ dài ta đã thấy một người giống thằng hề ấy, cũng to béo quá dị như thế, cũng già như thế, cũng ba hoa độ như hấn. Nhưng khi tỉnh dậy, ta đã quên giấc mộng đó. Hãy từ bỏ cuộc sống phàm ăn phàm uống của ngươi đi! Ngươi hãy nhớ rằng nắm mồ sẽ mở ra cho nhà ngươi một lỗ huyết rộng gấp ba lần so với người khác. Nhà ngươi đừng đáp lại ta bằng những lời giễu cợt. Nhà ngươi chớ có nghĩ rằng ngày nay ta vẫn là con người của ngày hôm qua. Trời đất biết và vũ trụ cũng sẽ biết rằng con người của ta vào thời trai trẻ đã trở thành hoàn toàn xa lạ với ta bây giờ. Ta sẽ trừ khử tất cả những kẻ trước đây đánh bạn với ta và đã làm cho ta lầm lạc, ta nghiêm cấm nhà ngươi được đến gần ta, dù là ở ngoài vạn dặm. Còn về phần cuộc sống của ngươi, ta sẽ đảm bảo để cho ngươi không túng quẫn mà đi làm bậy. Khi nào ta biết được rằng nhà ngươi đã cải tà quy chánh, lúc đó ta sẵn sàng hứa rằng sẽ cho ngươi việc làm tùy theo năng lực và phẩm giá của ngươi.

Bị bỏ tù vì những tội lỗi đã phạm rồi được thả ra, ngài Falstaff to béo uất ức vì bị nhà vua bỏ rơi, không sống được bao lâu nữa. Ngài lê thân xác về quán trọ Eastcheap, ốm liệt giường vì bị sốt, rồi như một đứa trẻ con, giữa chính Ngọ và một giờ, vào lúc nước triều xuống, ngài đã qua đời một cách nhẹ nhàng, vừa nhìn những ngón tay của mình vừa nói đến những cánh đồng xanh:

Phàm ăn, say rượu, nói dối quẩn quanh,
Lừa đảo, ăn sương, bán bỏ thần linh
Giá treo cổ, đáng tội chết trăm lần,
Nhưng chung quy lại là người tốt trên cõi trần.

Không nghi ngờ gì nữa, chính một nhà thơ già người Pháp chúng ta đã viết nên bài
điều văn tốt nhất như vậy về xơ John to béo.